

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt.

Các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật cụ thể như sau:

Nội dung đánh giá		Kết quả đánh giá (đạt, không đạt)
1. Về phạm vi cung cấp		
Chủng loại hàng hóa	Cam kết cung cấp đúng, đủ chủng loại và số lượng hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT. Cam kết hàng hóa cung cấp được sản xuất năm 2025 trở về sau, mới 100%.	Đạt
	Thiếu số lượng cung cấp hoặc sai bất cứ chủng loại hàng hóa nào. Hàng hóa cung cấp được sản xuất từ năm 2024 trở về trước hoặc hàng hóa đã qua sử dụng.	Không đạt
2. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Quy cách và đặc tính kỹ thuật của hàng hóa, nguyên vật liệu thực hiện gói thầu	- Hàng hóa may mặc có quy cách, chất liệu, đặc tính kỹ thuật và tiêu chuẩn phù hợp đáp ứng yêu cầu được quy tại Mục 1.2 và 1.3.2 thuộc Chương V của E-HSMT. - Có tiêu chuẩn nguyên vật liệu vải đáp ứng các chỉ tiêu yêu cầu được quy tại Mục 1.2 yêu cầu về kỹ thuật thuộc Chương V của E-HSMT. <i>(Cung cấp Phiếu kiểm nghiệm vải của cơ quan (đơn vị) có thẩm quyền có chức năng kiểm nghiệm theo quy định phát hành)</i>	Đạt
	- Có tối thiểu 01 hàng hóa có quy cách, chất liệu, đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn hoặc nguyên vật liệu vải không đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2 và 1.3.2 thuộc Chương V của E-HSMT căn cứ theo kết quả kiểm nghiệm hoặc không thực hiện cung cấp kết quả kiểm nghiệm để chứng minh theo yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		

Tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và thời gian thực hiện gói thầu	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và thời gian thực hiện gói thầu	Đạt
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và thời gian thực hiện gói thầu	Không đạt
4. Hệ thống quản lý chất lượng		
Tiêu chuẩn quản lý chất lượng hàng hóa	Nhà sản xuất hàng hóa dự thầu phải có chứng nhận tiêu chuẩn quản lý chất lượng: ISO 9001 (còn hiệu lực tính đến thời điểm đóng thầu)	Đạt
	Nhà sản xuất hàng hóa dự thầu không có chứng nhận tiêu chuẩn quản lý chất lượng: ISO 9001 hoặc có nhưng đã hết hạn đến thời điểm đóng thầu.	Không đạt
5. Biện pháp tổ chức cung cấp, Bàn giao hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao hàng hóa	Có các biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao hàng hóa hợp lý và hiệu quả.	Đạt
	Không có các biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao hàng hóa hợp lý và hiệu quả.	Không đạt
6. Thời gian thực hiện hợp đồng		
Thời gian thực hiện hợp đồng tính từ khi ký hợp đồng đến khi hai bên ký biên bản bàn giao và nghiệm thu toàn bộ gói thầu	≤ 120 ngày	Đạt
	> 120 ngày	Không đạt
7. Điều kiện về thương mại		
7.1. Bảo hành	Nhà thầu phải cam kết bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi hàng hoá được nghiệm thu đưa vào sử dụng	Đạt
	Không cam kết hoặc có cam kết nhưng ≤ 12 tháng kể từ khi hàng hoá được nghiệm thu đưa vào sử dụng	Không đạt
7.2. Cam kết của	Có thực hiện cam kết theo các yêu cầu tại mục	Đạt

nhà thầu	1.3.1 thuộc Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	
	- Không thực hiện cam kết một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
8. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu	- Về uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu: Về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu: Từ ngày 01/01/2022, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) từng bị chủ đầu tư kết luận là vi phạm hợp đồng hoặc bị chấm dứt hợp đồng và bị công khai nội dung vi phạm kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. *Nhà thầu phải kèm theo E-HSMT bản cam kết đầy đủ các nội dung theo yêu cầu nêu trên.	Đạt
	- Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ theo yêu cầu hoặc đã có bằng chứng nhà thầu đã từng vi phạm theo các nội dung yêu cầu nêu trên về uy tín của nhà thầu	Không đạt
KẾT LUẬN	ĐẠT (Khi tất cả các tiêu chí được đánh giá là “Đạt”)	
	KHÔNG ĐẠT (Có 01 nội dung được đánh giá là “Không đạt” và không được xem xét đánh giá các bước tiếp theo)	